

UBND TỈNH BẮC GIANG  
**SỞ TÀI CHÍNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 274/STC-HCSN

Bắc Giang, ngày 01 tháng 3 năm 2018

V/v Xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính

Kính gửi: Các Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh.

Căn cứ Công văn số 617/UBND-KT ngày 01/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc rà soát, đề xuất giao tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập;

Để có cơ sở tổng hợp báo cáo chủ tịch UBND tỉnh Sở Tài chính đề nghị các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn năm 2018-2020 và tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài chính trước ngày 07/03/2018.

(Có các phụ lục, biểu mẫu đính kèm)

Vậy, Sở Tài chính đề nghị các các Sở, cơ quan, ban, ngành, quan tâm thực hiện./.

Nơi nhận:   
- Lưu VT, HCSN.

Bản điện tử:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng KH-NS, ĐTư;
- Giám đốc, PGĐ Sở.

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đình Hiếu**









## PHỤ LỤC SỐ 01

### PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

A. Các căn cứ pháp lý về việc thành lập, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

B. Khái quát chung về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và tình hình triển khai nhiệm vụ.

C. Xác định phương án tự chủ tài chính:

I. Liệt kê các danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập thực hiện để làm căn cứ phân loại mức độ tự đảm bảo kinh phí hoạt động theo quy định.

1. Về nguồn thu:

Trong đó nêu chi tiết các khoản thu sự nghiệp: *Thu phí được để lại theo quy định; Thu từ NSNN nếu được cơ quan có thẩm quyền tuyên chọn, hoặc giao trực tiếp để thực hiện các nhiệm vụ; Thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; thu hợp pháp khác (như lãi tiền gửi, bán thanh lý tài sản,...) và chênh lệch thu lớn hơn chi từ hoạt động sản xuất kinh doanh, liên doanh liên kết.*

2. Về chi thường xuyên:

Trong đó chi tiết các nội dung chi theo quy định:

- Chi tiền lương cho công chức, viên chức, người lao động theo ngạch bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ, vị trí việc làm và các khoản phụ cấp do nhà nước quy định; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có).

- Chi hoạt động chuyên môn;

- Chi quản lý;

- Trích khấu hao tài sản cố định;

- Chi thường xuyên khác.

3. Về phân phối kết quả tài chính của các năm trước liền kề và dự kiến năm đầu thời kỳ ổn định.

4. Xác định mức độ tự chủ tài chính:

Căn cứ vào nguồn thu sự nghiệp, chi thường xuyên của năm đầu thời kỳ ổn định, xác định mức độ tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

5. Đối với đơn vị có mức tự bảo đảm kinh phí hoạt động thường xuyên bằng hoặc lớn hơn 100%: Báo cáo thêm về tổng giá trị tài sản là trang thiết bị, mức trích khấu hao và giá trị hao mòn tài sản cố định (trang thiết bị) theo quy định.

*(Biểu số liệu kèm theo)*

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

Biểu mẫu báo cáo kèm theo Phụ lục số 01

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM**

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	Tình hình tài chính trong 3 năm trước liền kề			Dự toán năm 2018
		Thực hiện năm 2015.	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	
<b>A</b>	<b>Thu, chi thường xuyên</b>				
<b>I</b>	<b>Nguồn thu</b>				
1	Số thu phí được để lại				
	<i>Trong đó: Số thu phí được để lại để chi không thường xuyên theo quy định</i>				
2	Thu từ các nhiệm vụ				
3	....				
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>				
1	Chi tiền lương, tiền công				
2	Chi hoạt động chuyên môn				
3	Chi quản lý				
4	Chi thường xuyên khác (thuyết minh nội dung, nếu có)				
<b>III</b>	<b>Tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên (%)</b>				
<b>IV</b>	<b>Phân phối kết quả tài chính trong năm</b>				
1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, trong đó:				
	Từ chênh lệch thu chi thường xuyên trong năm				
	Từ trích khấu hao tài sản cố định theo quy định				
2	Quỹ ....				
<b>B</b>	<b>Tổng giá trị tài sản, mức trích khấu hao và giá trị hao mòn tài sản cố định (trang thiết bị) theo quy định</b>				
1	Tổng giá trị tài sản, trong đó:				
	Nguyên giá				
	Giá trị còn lại				
2	Mức trích khấu hao và giá trị hao mòn tài sản cố định, trong đó:				
	Mức trích khấu hao				
	Giá trị hao mòn				

Người lập biểu  
(Ký tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(Ký tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC SỐ 02**  
**BÁO CÁO TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN PHÂN LOẠI TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG**  
**LẬP**  
**GIAI ĐOẠN 2018-2020**

**I. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện tự chủ tài chính của giai đoạn năm 2015-2017**

1. Về số lượng đơn vị được giao tự chủ: ..... đơn vị (*thống kê theo số liệu thực tế tại thời điểm báo cáo*), trong đó:

- Số đơn vị tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên: .... đơn vị
- Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: .... đơn vị
- Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: ..... đơn vị
- Số đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: ..... đơn vị

2. Về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Về kết quả thực hiện tự chủ tài chính:

3.1. Về nguồn tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập:

a) Nguồn thu (chi tiết theo từng nội dung thu):

- Thực hiện năm đầu của giai đoạn giao tự chủ là: ..... triệu đồng.
- Thực hiện năm thứ hai của giai đoạn giao tự chủ là: ..... triệu đồng.
- Ước thực hiện năm cuối của giai đoạn giao tự chủ là: ..... triệu đồng (*trong đó: Dự toán giao: ..... triệu đồng*).

b) Chi hoạt động thường xuyên (chi tiết theo các nội dung chi):

- Thực hiện năm đầu của giai đoạn giao tự chủ là: ..... triệu đồng.
- Thực hiện năm thứ hai của giai đoạn giao tự chủ là: ..... triệu đồng.
- Ước thực hiện năm cuối của giai đoạn giao tự chủ là: ... triệu đồng (*trong đó: Dự toán giao: ..... triệu đồng*).

c) Về tình hình thực hiện trích lập các Quỹ theo quy định.

3.2. Về tình hình chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 1 lần: .... đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 1 - 2 lần: .... đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 2 - 3 lần: .... đơn vị
- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 3 lần: .... đơn vị

**II. Đề xuất phương án phân loại tự chủ tài chính của giai đoạn 2018-2020**

1. Dự toán thu (chi tiết các khoản thu sự nghiệp).

2. Về dự toán chi thường xuyên:

- Chi tiền lương cho công chức, viên chức, người lao động theo ngạch bậc, hạng chức danh nghề nghiệp, chức vụ, vị trí việc làm và các khoản phụ cấp do nhà nước quy định; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có).

- Chi hoạt động chuyên môn;
- Chi quản lý;
- Trích khấu hao tài sản cố định;
- Chi thường xuyên khác.

3. Đề xuất phương án phân loại đơn vị:

Tổng số đơn vị giao tự chủ tài chính của giai đoạn 2018 - 2020 .... đơn vị, trong đó:

- Số đơn vị tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên: .... đơn vị



- Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: .... đơn vị
- Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: ..... đơn vị
- Số đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: ..... đơn vị

*(Biểu tổng hợp số liệu kèm theo).*

Sở, ngành ....

Biểu mẫu báo cáo kèm theo Phụ lục số 02

**BIỂU TỔNG HỢP VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP GIAI ĐOẠN 2017-2020**

(Áp dụng đối với các đơn vị chủ quản tổng hợp, gửi lấy ý kiến của cơ quan tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

T	Tên đơn vị	Tình hình tài chính của năm 2017																	
		Nguồn thu					Chi thường xuyên					Tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên (%)	Trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp			Tổng giá trị tài sản		Mức trích khấu hao và giá trị hao mòn	
		Tổng cộng	Thu phí được để lại	Trong đó: Số thu phí được để lại để chi không thường xuyên	Thu từ các nhiệm vụ	Thu khác..	Tổng cộng	Chi tiền lương, tiền công	Chi hoạt động chuyên môn	Chi quản lý	Chi thường xuyên khác		Tổng cộng	Từ chênh lệch thu chi thường xuyên	Từ trích khấu hao tài sản cố định	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Mức trích khấu hao	Giá trị hao mòn
I	Đơn vị công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư																		
	(Chi tiết tên các đơn vị)																		
II	Đơn vị công lập tự bảo đảm chi thường xuyên																		
	(Chi tiết tên các đơn vị)																		
III	Đơn vị công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																		
	(Chi tiết																		

tên các đơn vị)																		
<b>IV</b> Đơn vị công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên																		
(Chi tiết tên các đơn vị)																		

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Dự toán 2018												Đề xuất phương án phân loại					
		Tổng thu				Tổng chi thường xuyên				Tỷ lệ đảm bảo chi thường xuyên (%)	Dự kiến trích lập Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Tổng giá trị tài sản			Mức trích khấu hao và giá trị hao mòn				
		Tổng cộng	Thu phí được để lại	Thu từ các nhiệm vụ	Thu khác....	Tổng cộng	Chi tiền lương, tiền công	Chi hoạt động chuyên môn	Chi quản lý			Chi thường xuyên khác	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Mức trích khấu hao	Giá trị hao mòn		
I	Đơn vị công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư																		
	(Chi tiết tên các đơn vị)																		
II	Đơn vị công lập tự bảo đảm chi thường xuyên																		
	(Chi tiết tên các đơn vị)																		
III	Đơn vị công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên																		
	(Chi tiết tên các đơn vị)																		
IV	Đơn vị công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên																		

(Chi tiết tên các đơn vị)																			
---------------------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Người lập biểu  
(Ký tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)

**PHỤ LỤC SỐ 03**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**  
**NĂM 2018.**

**I. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

1. Số lượng các nhiệm vụ của đơn vị (chi tiết theo nhiệm vụ cấp Quốc gia, cấp Bộ, địa phương và cấp cơ sở tương ứng với số kinh phí thực hiện), trong đó:

a) Số lượng các nhiệm vụ đã hoàn thành (nêu những kết quả nổi bật đã đạt được).

b) Số lượng các nhiệm vụ đang thực hiện.

2. Việc thực hiện cung cấp các dịch vụ sự nghiệp công (nêu cụ thể các dịch vụ cung cấp).

3. Về hợp tác quốc tế, liên doanh liên kết với các đơn vị.

4. Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của đơn vị.

5. Các nhiệm vụ khác.

**II. Về việc sử dụng nguồn lực tài chính**

Báo cáo khái quát về các nguồn lực tài chính, việc sử dụng các nguồn lực tài chính và phân phối kết quả tài chính, trong đó nêu cụ thể các nội dung:

1. Về nguồn thu:

a) Dự toán được giao.

b) Thực hiện trong năm (Trong đó liệt kê các khoản thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công do tổ chức tự quyết định, nếu có).

2. Về thực hiện các hoạt động vay vốn, huy động vốn (nêu chi tiết theo từng dự án, đề án và nội dung triển khai):

a) Về việc triển khai vay vốn của các tổ chức tín dụng, các Quỹ (chi tiết các khoản vay).

b) Về việc huy động vốn của công chức, viên chức trong đơn vị.

3. Việc trích lập và sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp:

a) Số kinh phí đã trích lập trong năm:

b) Số kinh phí đã sử dụng trong năm (nêu các nội dung chi cụ thể)

4. Tình hình chi trả thu nhập tăng thêm:

a) Tổng thu nhập tăng thêm của đơn vị: .... triệu đồng.

b) Thu nhập tăng thêm bình quân của người lao động trong đơn vị: ..... đồng/tháng; hệ số tăng thu nhập bình quân:.... lần (trong đó: người có thu nhập tăng thêm cao nhất: ..... đồng/tháng; người có thu nhập tăng thêm thấp nhất:.... đồng/tháng).

*(Biểu báo cáo số liệu kèm theo)*

**III. Những khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

**IV. Đề xuất, kiến nghị**

..... Ngày... tháng... năm....

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

Tên đơn vị

Biểu mẫu báo cáo kèm theo Phụ lục số 03

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH**  
NĂM ....

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Người lao động và Quỹ lương</b>			
1	<b>Tổng số người lao động, trong đó:</b>	Người		
	Số lượng vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền giao			
	Số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên			
2	<b>Tổng quỹ lương ngạch, bậc chức vụ</b>	Triệu đồng		
<b>II</b>	<b>Nguồn tài chính</b>	<b>Triệu đồng</b>		
1	<b>Nguồn thu sự nghiệp</b>			
1.1	Nguồn thu phí được để lại			
1.2	Nguồn thu từ các nhiệm vụ và dịch vụ sự nghiệp			
1.3	Nguồn thu từ hoạt động SXKD, liên doanh liên kết			
1.4	Thu khác			
2	<b>Nguồn NSNN hỗ trợ</b>			
2.1	Chi thường xuyên theo chức năng			
	<i>Trong đó: Chi tiền lương</i>			
2.2	Chi không thường xuyên			
a	Chi đầu tư phát triển			
b	Chi sự nghiệp			
<b>III</b>	<b>Huy động vốn</b>	<b>Triệu đồng</b>		
1	Vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước			
2	Vốn vay của các Quỹ			
3	Vốn vay của các tổ chức tín dụng			
4	Huy động vốn của viên chức trong đơn vị			
5	Huy động khác (nếu có)			
<b>IV</b>	<b>Sử dụng các nguồn tài chính</b>	<b>Triệu đồng</b>		
1	<b>Chi tiền lương, tiền công</b>			
2	<b>Chi thực hiện các nhiệm vụ; hoạt động chuyên môn, quản lý</b>			
2.1	Chi thực hiện các nhiệm vụ			
2.2	Chi hoạt động chuyên môn, quản lý			
3	<b>Chi hoạt động cung cấp dịch vụ</b>			
4	<b>Chi các nhiệm vụ không thường xuyên, trong đó:</b>			
	<i>Chi đầu tư phát triển</i>			
	<i>Chi từ nguồn thu phí được để lại</i>			

5	<i>Chi khác</i>			
	<i>Trong đó: Chi trả lãi vốn vay</i>			
IV	<b>Nộp thuế và các khoản phải nộp NSNN khác</b>	<b>Triệu đồng</b>		
V	<b>Phân phối kết quả tài chính</b>	<b>Triệu đồng</b>		
1	<i>Chênh lệch thu chi thường xuyên trong năm</i>			
2	<i>Trích lập các Quỹ</i>			
2.1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp			
2.2	Quỹ bổ sung thu nhập			
2.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi			
2.4	Quỹ khác			

Người lập biểu  
(Ký tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)



**PHỤ LỤC SỐ 04**  
**BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**  
**CÔNG LẬP NĂM 2018**

**I. Kết quả thực hiện nhiệm vụ:**

Đánh giá chung về những kết quả nổi bật đã đạt được trong năm (gồm: Việc thực hiện các nhiệm vụ: việc thực hiện cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công; về ứng dụng chuyển giao công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các đơn vị, ...)

**II. Việc triển khai tự chủ tài chính:**

1. Về số lượng đơn vị được giao tự chủ: ..... đơn vị, trong đó:

- Số đơn vị tự bảo đảm chi đầu tư và chi thường xuyên: .... đơn vị

- Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên: .... đơn vị

- Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: ..... đơn vị

- Số đơn vị do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: ..... đơn vị

2. Về thực hiện các hoạt động vay vốn, huy động vốn (nếu chi tiết theo từng dự án, đề án và nội dung triển khai).

3. Về kết quả thực hiện tự chủ tài chính

3.1. Về tình hình thực hiện trích lập các Quỹ và sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

3.2. Về tình hình chi trả thu nhập tăng thêm cho người lao động

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập dưới 1 lần: .... đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 1 - 2 lần: .... đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 2-3 lần: .... đơn vị

- Số đơn vị có hệ số tăng thu nhập từ trên 3 lần: .... đơn vị

*(Biểu báo cáo số liệu kèm theo)*

**III. Những khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

**IV. Đề xuất, kiến nghị**

**BÁO CÁO TỔNG HỢP VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2018**

T	Tên đơn vị	Số lượng đơn vị		Số lượng người lao động và quỹ lương			Nguồn tài chính (triệu đồng)												
		Tổng số đơn vị công lập	Trong đó: Số lượng đơn vị được giao tự chủ tài chính theo Nghị định	Tổng số người lao động	Trong đó		Tổng quỹ lương hàng năm (triệu đồng)	Nguồn thu sự nghiệp					Nguồn NSNN hỗ trợ						
					Số lượng vị trí việc làm được cấp thẩm quyền giao	Số lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên		Tổng cộng	Tổng số	Nguồn thu được để lại	Nguồn thu từ các nhiệm vụ với dịch vụ sự nghiệp	Nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh; liên doanh, liên kết	Thu khác	Tổng số	Chi thường xuyên theo chức năng		Chi không thường xuyên		
															Tổng kinh phí	Trong đó: Chi lương	Tổng kinh phí	Chi đầu tư phát triển	Chi sự nghiệp
1	1a	2	2a	2b	3	4	5	6	7	8	9	10	11	11a	12	12a	12b		
	<b>TỔNG SỐ</b>																		
I	Đơn vị công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư																		
	(Chi tiết tên các đơn vị)																		
II	Đơn vị công lập tự bảo đảm chi thường xuyên																		
	(Chi tiết tên các đơn vị)																		
III	Đơn vị công lập tự bảo đảm một phần chi thường																		

	<b>xuyên</b>																	
	<i>(Chi tiết lên các đơn vị)</i>																	
<b>IV</b>	<b>Đơn vị công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên</b>																	
	<i>(Chi tiết lên các đơn vị)</i>																	

T	Tên đơn vị	Huy động vốn (triệu đồng)					Sử dụng các nguồn tài chính (triệu đồng)							Nộp thuế và các khoản phải nộp NSN khác (nếu có) (triệu đồng)	Phân phối kết quả tài chính (triệu đồng)					
		Tổng số	Vốn tín dụng ưu đãi của nhà nước	Vốn vay của các Quỹ KHCN	Vốn vay của các tổ chức tín dụng	Huy động vốn của viên chức trong đơn vị	Chi thực hiện các nhiệm vụ ; các hoạt động chuyên môn, quản lý	Chi các nhiệm vụ không thường xuyên		Chi khác			Chênh lệch thu chi thường xuyên trong năm		Trích lập các Quỹ					
								Chi đầu tư phát triển từ nguồn NSN	Chi từ nguồn thu phí dự ợc để lại	Tổng kinh phí	Trợ cấp	Trợ lãi vốn vay			Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	Quỹ bổ sung thu nhập	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ khác (nếu có)		
																			Tổng kinh phí	Trợ cấp
13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	22a	22b	23	23a	24	25	26	27	28	29	
<b>TỔNG SỐ</b>																				
I	Đơn vị công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư																			
	<i>(Chi tiết tên các đơn vị)</i>																			
II	Đơn vị công lập tự bảo đảm chi thường xuyên																			
	<i>(Chi tiết tên các đơn vị)</i>																			
III	Đơn vị công lập tự bảo đảm chi thường xuyên																			
	<i>(Chi tiết tên các đơn vị)</i>																			

đơn vị)																			
Đơn vị công lập do Nhà nu ớc bảo đảm chi thường xuyên																			
(Chi tiết tên các đơn vị)																			

Người lập biểu  
(Ký tên)

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
(Ký tên, đóng dấu)